



# SỔ TAY HỌC NGOẠI NGỮ TRONG ĐHQGHN

*Excellence  
through  
Knowledge*



*Creating  
Opportunities  
Together*



**BẢO HIỂM**  
**THÂN THỂ HỌC SINH SINH VIÊN**  
PHÍ BẢO HIỂM LINH HOẠT  
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỐI ĐA

# Lời ngỏ

***Các em sinh viên thân mến!***

Các em đang cầm trên tay cuốn ***“Học Ngoại ngữ trong Đại học Quốc gia Hà Nội”*** dành cho sinh viên không chuyên. Cuốn sổ được biên soạn với mục đích cung cấp cho các em những thông tin cơ bản và những chỉ dẫn cụ thể nhất về việc học ngoại ngữ trong Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

Hy vọng rằng cuốn sổ nhỏ này sẽ giúp các em hiểu được rõ hơn về chương trình học ngoại ngữ trong những năm đại học để từ đó có những kế hoạch học tập phù hợp. Mong các em hãy phát huy ý thức chủ động trong việc khai thác thông tin, tìm hiểu những quy định liên quan đến học tập và rèn luyện của bản thân.

***Chúc các em thành công!***



## Mục lục

1	Yêu cầu về chuẩn đầu ra ngoại ngữ	04
2	Quy định cơ bản về việc học ngoại ngữ	06
3	Quy định về hậu kiểm các chứng chỉ ngoại ngữ	09
4	Các học phần tiếng Anh	10
5	Quy trình học tập môn tiếng Anh	12
6	Định dạng đề thi tiếng Anh	15
7	Những câu hỏi thường gặp	19
8	Các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh	21
9	Thông tin liên hệ	22
10	Website download các thông tin	24
11	Chương trình đào tạo thứ 2 - Bằng kép	45

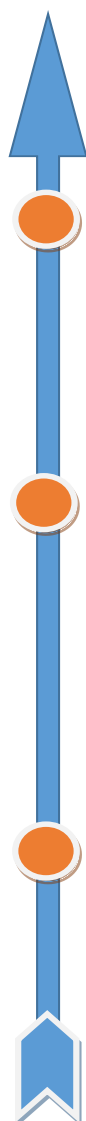
### 1

## YÊU CẦU VỀ CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

Ngoài kiến thức về chuyên môn tích lũy được trong những năm học đại học, các bạn cần phải đạt được một trình độ ngoại ngữ nhất định. ĐHQGHN đã đưa ra các yêu cầu về Chuẩn đầu ra (CDR) năng lực ngoại ngữ khác nhau đối với sinh viên thuộc các CTĐT khác nhau.

Chương trình đào tạo	CDR theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	CDR theo Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu
CTĐT chuẩn, ngành chính - ngành phụ, ngành kép	Bậc 3	B1
CTĐT chất lượng cao CTĐT tài năng CTĐT liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng CTĐT liên kết quốc tế do đối tác nước ngoài và ĐHQGHN cùng cấp bằng	Bậc 4	B2
CTĐT chuẩn quốc tế	Bậc 5	C1
CTĐT liên kết quốc tế do đối tác nước ngoài cấp	Theo quy định riêng	

## Yêu cầu về kĩ năng cần đạt cho trình độ ngoại ngữ



<b>Bậc 5 (C1)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được những văn bản và bài hội thoại/phát biểu về cả các chủ đề thường nhật lẫn học thuật.</li> <li>Giao tiếp thành thạo và trôi chảy trong các tình huống ngẫu nhiên.</li> <li>Ít gặp vấn đề trong từ vựng và ngữ pháp khi hiểu hay diễn đạt ý.</li> <li>Sử dụng các biện pháp giao tiếp phù hợp để duy trì giao tiếp.</li> <li>Sử dụng chính xác được nhiều từ vựng và ngữ pháp ít phổ biến.</li> </ul>
<b>Bậc 4 (B2)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu được và thể hiện quan điểm, lập luận trong các vấn đề.</li> <li>Tiếp thu được thông tin cả trong tình huống có nhiều yếu tố gây nhiễu.</li> <li>Nhận biết lỗi và sửa một cách chủ động, tự nhiên.</li> <li>Duy trì tương tác giao tiếp khá thành công, ít gây khó hiểu cho đối phương.</li> <li>Có sử dụng một số từ vựng và ngữ pháp ít phổ biến, tuy còn mắc lỗi nhưng không gây cản trở giao tiếp.</li> </ul>
<b>Bậc 3 (B1)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể hiểu và đáp lại các tình huống quen thuộc thường ngày.</li> <li>Duy trì tương tác giao tiếp và thể hiện những điều mình muốn nói/viết.</li> <li>Sử dụng từ vựng và ngữ pháp đủ để đối phương hiểu ý, dù vẫn còn lỗi rõ ràng.</li> <li>Sử dụng chính xác hầu hết các từ vựng và cấu trúc ngữ pháp quen thuộc. Có sử dụng một số từ vựng và cấu trúc ngữ pháp ít phổ biến nhưng có thể mắc lỗi gây cản trở giao tiếp.</li> </ul>

(Ghi chú: các kĩ năng ở những bậc thấp hơn được mặc định phải đạt được ở bậc cao hơn)

## 2

## QUY ĐỊNH CƠ BẢN VỀ VIỆC HỌC NGOẠI NGỮ

(Theo Hướng dẫn số 297/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 02 năm 2017)

- Các học phần ngoại ngữ là học phần điều kiện nhưng được tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo và được tổ chức chung cho sinh viên trong toàn ĐHQGHN, được đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN) hoặc tương đương. Kết quả đánh giá các học phần ngoại ngữ không tính vào điểm trung bình chung học kì, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy nhưng là điều kiện để xét tốt nghiệp.
- Sinh viên trong toàn ĐHQGHN nếu chưa đạt CĐR năng lực ngoại ngữ thì **BẮT BUỘC** phải đăng ký học các học phần ngoại ngữ quy định trong CTĐT.
- Đối với ngoại ngữ là tiếng Anh, vào đầu học kì 1 năm thứ nhất, sinh viên căn cứ năng lực bản thân để lựa chọn 1 trong 2 phương án:
  - Đăng kí thi bài thi chuẩn hóa tiếng Anh VSTEP 3-5 đo năng lực từ bậc 3 đến bậc 5 do trường ĐHNN tổ chức để xét miễn học, xét CĐR (lệ phí 600.000đ). Khuyến khích các bạn có năng lực tiếng Anh tốt lựa chọn phương án này.
  - Đăng kí bài thi sát hạch trình độ tương đương bậc 2 theo KNLNNVN để xếp lớp (lệ phí 80.000đ). Những bạn không lựa chọn phương án 1 bắt buộc phải tham gia bài thi sát hạch bậc 2.

Khi cân nhắc về trình độ Ngoại ngữ của bản thân để quyết định tham gia bài thi nào, các em có thể đăng ký làm thử bài thi VSTEP tại website: <http://vstepibt.vn>. (Lệ phí: 30.000 đồng/ kĩ năng cho bài Nghe hoặc Đọc, 45.000 đồng/kĩ năng cho bài Nói hoặc Viết)

4. Các em sẽ được miễn học các học phần ngoại ngữ nếu thuộc một trong các đối tượng sau:

- Có chứng chỉ ĐGNLNN do trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN cấp.
- Có các chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế tương đương.

*Bảng quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương yêu cầu CĐR đối với ngoại ngữ là tiếng Anh*

Chứng chỉ	Hệ chuẩn	Hệ chất lượng cao	Hệ NVCL/ chuẩn QT
VSTEP	Bậc 3 (4.0-5.5)	Bậc 4 (6.0-8.0)	Bậc 5 (8.5-10)
IELTS	4.0-5.0	5.5-6.0	6.5-8.0
TOEFL iBT	45	61	80
TOEFL ITP	450	500	550
TOEIC	450	600	780
Cambridge	PET 70-89	PET 90-100	FCE 80-100
	FCE 45-59	FCE 60-79	CAE 60-79

Các bạn có chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu về CĐR cần nộp chứng chỉ (bản sao có công chứng) tại Phòng Đào tạo nơi mình đang theo học.

5. Các bạn đăng kí tham dự bài thi chuẩn hóa ĐGNLNN để xác định CĐR, xét miễn học hoặc đăng kí Bài thi sát hạch trình độ tương đương bậc 2 theo KNLNNVN hoặc đăng kí tự nguyện học chương trình ngoại ngữ tăng cường để đạt bậc 2 phải đóng lệ phí theo định mức quy định.

6. Trong thời gian học các học phần ngoại ngữ, các bạn sẽ được miễn phí một lần tham dự bài thi kết thúc học phần xác định CĐR tương ứng với CTĐT. Từ lần thi xác định CĐR thứ 2, các bạn phải đóng lệ phí dự thi. SV được miễn các học phần ngoại ngữ không phải đóng bất cứ khoản kinh phí nào tương ứng với các học phần đó.





## 3

## QUY ĐỊNH VỀ HẬU KIỂM CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

1. Hàng năm, theo thông báo của Trường, các bạn đã có chứng chỉ ngoại ngữ của ĐHNN và chứng chỉ Quốc tế tương ứng với CĐR cần nộp tại phòng Đào tạo của trường mình để tiến hành hậu kiểm.

Các bạn chỉ có thể dừng học ngoại ngữ khi đáp ứng được **CẢ 3** điều kiện sau:

- Chứng chỉ ngoại ngữ của các bạn phải đảm bảo yêu cầu còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp minh chứng trình độ ngoại ngữ.
- Tên của bạn đã xuất hiện trong Quyết định miễn học của Trường sau khi bạn nộp chứng chỉ để hậu kiểm.
- Bạn Đã hoàn thành học phần ngoại ngữ cơ sở đang theo học.
- Nếu được công nhận, các chứng chỉ đạt yêu cầu về CĐR có giá trị sử dụng trong TOÀN KHÓA HỌC.

Các bạn sẽ chỉ được phủ điểm đối với những học phần chưa tích lũy. Trong trường hợp muốn cải thiện điểm số của mình ở những học phần trước, các bạn phải đăng kí học lại hoặc học cải thiện điểm.

Các bạn không được phép đăng kí học lại, học cải thiện để xóa điểm học phần ngoại ngữ đạt điểm thấp rồi sau đó thi chứng chỉ để phủ điểm tối đa cho học phần ngoại ngữ này.

## 4

## CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

## Các học phần Tiếng Anh cơ sở (bắt buộc)

Sinh viên chưa có chứng chỉ ngoại ngữ và đạt mức điểm từ 5.0 trở lên cho bài thi sát hạch trình độ bậc 2 **BẮT BUỘC** phải tham gia các học phần **Tiếng Anh cơ sở** hướng tới mục tiêu đạt CĐR.

Các học phần tiếng Anh cơ sở bao gồm:

Học phần	Thời lượng	Mục tiêu môn học	Đối tượng
TACS 1	60 tiết	Mở rộng kiến thức, kỹ năng thực hành TA	Sinh viên hệ chuẩn, CLC, NVCL chưa có chứng chỉ ngoại ngữ và đạt mức điểm từ 5 trở lên cho bài thi sát hạch trình độ bậc 2
TACS 2	75 tiết	Mở rộng kiến thức, kỹ năng sử dụng TA độc lập	
TACS 3	75 tiết	Củng cố, mở rộng kiến thức, kỹ năng, cung cấp chiến lược và rèn luyện kỹ năng làm bài thi chuẩn đầu ra, mục tiêu đạt chuẩn B1	
TACS 4	75 tiết	Nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng TA thành thạo, cung cấp chiến lược và rèn luyện kỹ năng làm bài thi chuẩn đầu ra, mục tiêu đạt chuẩn B2	Sinh viên hệ CLC sau khi hoàn thành học phần TACS3
TACS 5	75 tiết	Nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh thành thạo, mục tiêu đạt chuẩn C1	Sinh viên NVCL sau khi hoàn thành học phần TACS4

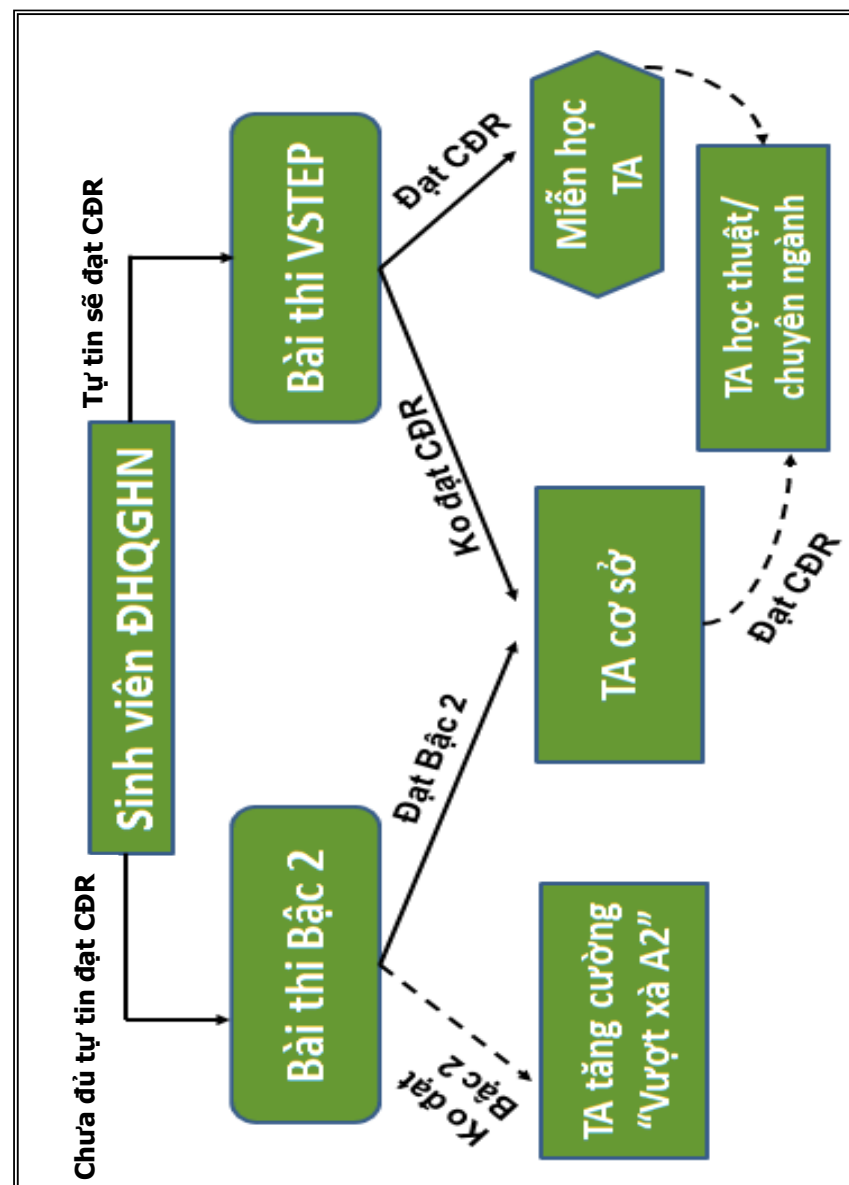
\* Chi tiết tham khảo website Khoa tiếng Anh: <http://khoatienganh.ulis.vnu.edu.vn/>

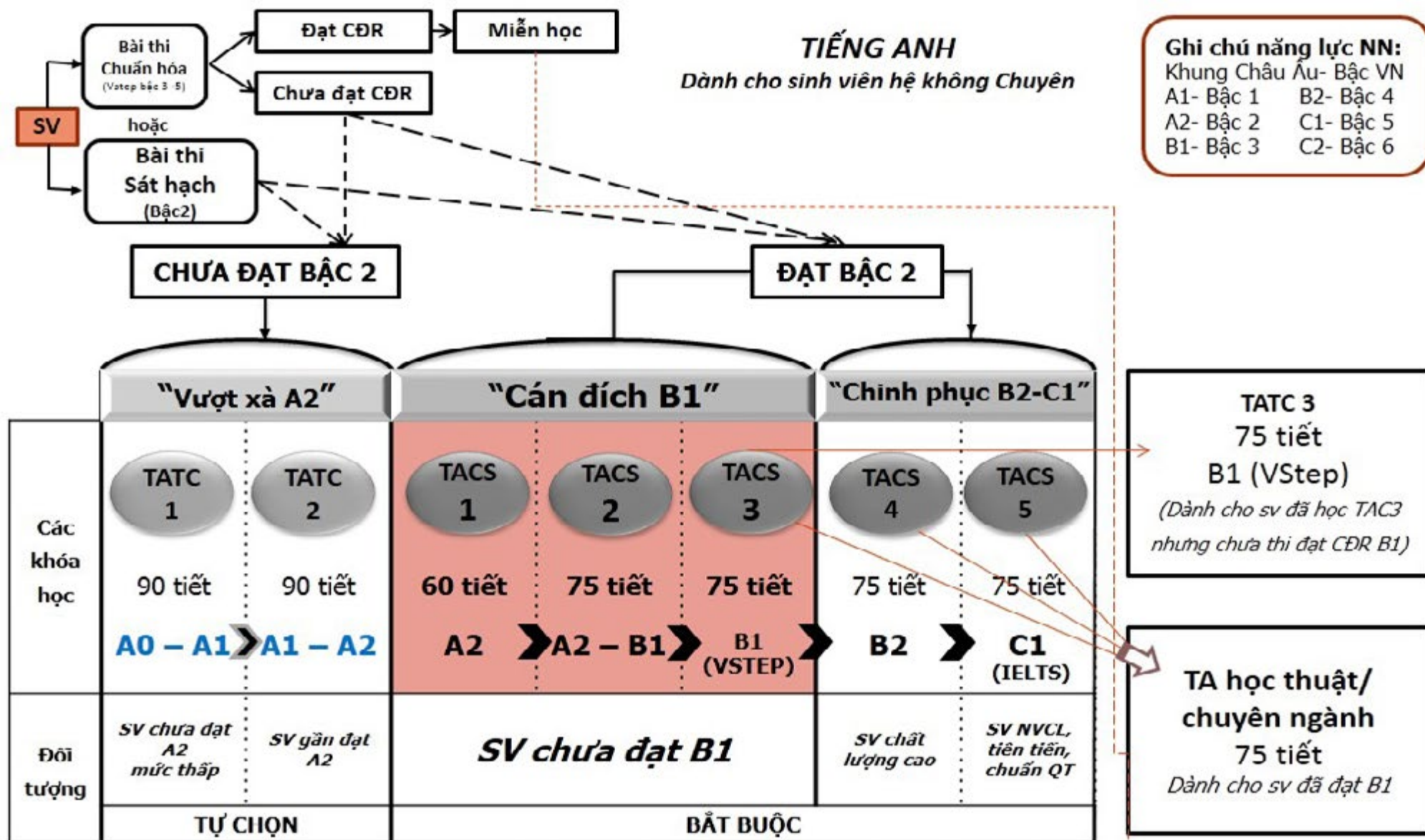
**Các học phần Tiếng Anh tăng cường (không bắt buộc)**

Bên cạnh các học phần bắt buộc nói trên, các sinh viên của ĐHQGHN có thể trau dồi thêm kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của mình thông qua việc tham gia các học phần tiếng Anh tăng cường như sau:

Môn học		Thời lượng	Mục tiêu môn học	Đối tượng
<b>Tiếng Anh tăng cường “vượt xà A2”</b>	Tiếng Anh A0 – A1	90 tiết	Trang bị kiến thức, kỹ năng cho người mới bắt đầu học TA hoặc cần lại từ đầu, tạo động lực, đam mê học TA	Sinh viên chưa đạt Bậc 2 mức thấp
	Tiếng Anh A1 – A2	90 tiết	Trang bị kiến thức, kỹ năng nền tảng	Sinh viên gần đạt Bậc 2
<b>Tiếng Anh tăng cường mở rộng</b>	TA tăng cường 3	75 tiết	Nâng cao kiến thức kỹ năng, cung cấp chiến lược và rèn luyện kỹ năng làm bài thi chuẩn đầu ra VSTEP hiệu quả	Sinh viên đã hoàn thành TACS 3 nhưng chưa thi đạt CĐR B1
	Tiếng Anh học thuật	75 tiết	Bồi dưỡng và phát triển tiếng Anh đồng thời với các kỹ năng hỗ trợ học thuật tại bậc đại học như viết học thuật, thuyết trình,...	Sinh viên đã đạt CĐR của chương trình đào tạo
	Tiếng Anh chuyên ngành	75 tiết	Trang bị kiến thức, kỹ năng TA thuộc lĩnh vực chuyên môn như TA Thương mại, TA Báo chí, TA Du lịch,	

## 5

**QUY TRÌNH HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH**



- TATC: Tiếng Anh tăng cường
- TACS: Tiếng Anh cơ sở

- \* NVCL: Nhiệm vụ chiến lược
- \* QT: Quốc tế

VP Khoa Tiếng Anh- P502 Nhà B2- ĐHNN . ĐT: 04.22431401  
Website: [khoatienganh.ulis.vnu.edu.vn](http://khoatienganh.ulis.vnu.edu.vn) / [daotao.ulis.vnu.edu.vn](http://daotao.ulis.vnu.edu.vn)



## 6 ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI

### Bài thi sát hạch bậc 2

Sinh viên ĐHQGHN chưa có chứng chỉ ngoại ngữ khi nhập học cần tham dự bài thi sát hạch bậc 2 để xác định có đủ điều kiện tham gia các học phần TACS hay không.

<b>Hình thức câu hỏi</b>	Trắc nghiệm 04 lựa chọn
<b>Số lượng câu hỏi</b>	50
<b>Thời gian làm bài</b>	60 phút
<b>Loại câu hỏi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách phát âm của âm vị trong từ (05 câu)</li> <li>- Trọng âm của từ (05 câu)</li> <li>- Hoàn thành câu (20 câu)</li> <li>- Điền từ (10 câu)</li> <li>- Bài đọc 1 (05 câu)</li> <li>- Bài đọc 2 (05 câu)</li> </ul>
<b>Kết luận</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 5.0 đến 10.0: Đạt bậc trình độ A2. Sinh viên vào học các lớp TACS.</li> <li>- Dưới 5.0: Chưa đạt bậc trình độ A2. SV đăng ký tham gia các lớp tiếng Anh tăng cường theo gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ 0 đến 3.5: TATC 1 (90 tiết)</li> <li>• Trên 3.5 đến dưới 5.0: TATC 2 (90 tiết)</li> </ul> </li> </ul>

### Kiểm tra đánh giá cho hệ chuẩn và chất lượng cao

- **Đối với học phần TACS 1 và TACS 2:** SV được đánh giá dựa trên 2 bài kiểm tra tiến độ (bài Nghe & bài Nói, mỗi bài chiếm 20% điểm môn học) và 1 bài thi hết học phần (Đọc+Viết, chiếm 60%). SV đạt điểm TB môn học từ 4.0 trở lên được kết luận ĐẠT.
- **Đối với học phần TACS 3:** SV hệ chuẩn thi hết học phần theo bài thi định dạng VSTEP 3 để xét CDR. Sinh viên đạt 65/100 điểm trở lên cho bài thi VSTEP 3 được kết luận ĐẠT chuẩn B1. Hai bài thi tiến độ là điều kiện xác định SV có đủ điều kiện thi hết học phần để xét CDR hay không.

**Định dạng bài thi VSTEP 3 như sau:**

Bài thi	Thời lượng	Số lượng	Dạng câu hỏi
<b>Kĩ năng Nghe</b>	<b>35 phút</b>	<b>30 câu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe 6 đoạn thông báo hoặc hướng dẫn: 6 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn</li> <li>- Nghe 6 đoạn hội thoại ngắn: 6 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn</li> <li>- Nghe 1 đoạn hội thoại dài: 6 câu hỏi điền từ trắc nghiệm 3 lựa chọn</li> <li>- Nghe 1 đoạn hội thoại dài: 6 câu hỏi hoàn thành bản ghi chú</li> <li>- Nghe 1 bài nói: 6 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu có 3 lựa chọn</li> </ul>
<b>Kĩ năng Nói</b>	<b>10 phút</b>	<b>3 phần</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần 1: Phỏng vấn các câu hỏi ngắn</li> <li>- Phần 2: Nói về một chủ đề cho trước (có câu hỏi gợi ý)</li> <li>- Phần 3: Thảo luận</li> </ul>

<b>Kĩ năng Đọc</b>	<b>40 phút</b>	<b>30 câu</b>	- Điền từ vào chỗ trống – lựa chọn trong số 3 phương án cho trước: 8 câu hỏi - Đọc và ghép các miêu tả với thông báo: 6 câu hỏi - Đọc 1 đoạn văn: 8 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn - Đọc 1 bài báo: 8 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn
<b>Kĩ năng Viết</b>	<b>35 phút</b>	<b>2 phần</b>	- Phần 1: Viết lại câu - 5 câu - Phần 2: Viết thư

- **Đối với học phần TACS 4:** SV hệ CLC thi hết học phần bằng bài thi chuẩn hóa định dạng VSTEP 3-5 để xét CĐR và cần đạt bậc 4. Hai bài thi tiến độ trong học phần TACS 4 là điều kiện xác định SV có đủ điều kiện thi hết học phần để xét CĐR hay không. SV đạt 6.0 điểm trở lên cho bài thi VSTEP 3-5 được kết luận ĐẠT chuẩn B2.

**Định dạng bài thi VSTEP 3-5 như sau:**

Bài thi	Thời lượng	Số lượng	Dạng câu hỏi
<b>Kĩ năng Nghe</b>	<b>35 phút</b>	<b>35 câu</b>	- Nghe 8 đoạn hội thoại ngắn: 8 câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn - Nghe 3 đoạn hội thoại dài: 12 câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn - Nghe 3 bài nói: 15 câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn

<b>Kĩ năng Nói</b>	<b>12 phút</b>	<b>3 phần</b>	- Phần 1: Phỏng vấn các câu hỏi ngắn - Phần 2: Thảo luận tình huống và các giải pháp - Phần 3: Phát triển chủ đề
<b>Kĩ năng Đọc</b>	<b>60 phút</b>	<b>40 câu</b>	4 bài đọc với độ khó tăng dần: 40 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn
<b>Kĩ năng Viết</b>	<b>60 phút</b>	<b>2 phần</b>	- Phần 1: Viết thư - Phần 2: Viết bài luận

\* Chi tiết tham khảo website: <http://vstep.vnu.edu.vn/>

#### • Kiểm tra đánh giá cho hệ Nhiệm vụ chiến lược

SV hệ NVCL chuẩn quốc tế được đánh giá bằng bài thi hết học phần theo các định dạng chuẩn quốc tế của Cambridge. Cụ thể như sau:

- TACS1: bài thi định dạng KET (cần đạt 4.0/10)
- TACS2 và TACS3: bài thi định dạng PET (cần đạt 4.0/10)
- TACS4 và TACS5: bài thi định dạng IELTS

**SV cần đạt tương đương IELTS 6.5/9 để tốt nghiệp hệ này.**



## 7 NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

### 1. Môn tiếng Anh có những loại học phần nào?

Có 2 loại học phần chính:

- Học phần Tiếng Anh tăng cường, gồm: TA tăng cường 1 (A0-A1), TA tăng cường 2 (A1-A2), TA tăng cường 3 và TA chuyên ngành/ học thuật
- Học phần Tiếng Anh cơ sở, gồm:  
TACS 1, TACS 2, TACS 3 (bắt buộc đối với SV chưa đạt CĐR B1)  
TACS 4, TACS 5 (chỉ bắt buộc với một số hệ đào tạo)

### 2. Em có bắt buộc phải tham gia thi sát hạch không?

- Có, nếu em CHƯA có chứng chỉ để miễn học. Thi sát hạch giúp xác định trình độ hiện tại & chương trình học phù hợp.
- Không, nếu em ĐÃ có chứng chỉ Ngoại ngữ tương ứng với CĐR.

### 3. Em sẽ đăng ký học các học phần tiếng Anh như thế nào?

- Đăng ký tại trường em đang theo học (qua portal) với các học phần Tiếng Anh cơ sở.
- Đăng ký với trường em đang theo học hoặc trường ĐH Ngoại ngữ với các học phần Tiếng Anh tăng cường/chuyên ngành/học thuật

### 4. CĐR tiếng Anh đối với SV ĐHQG được quy định như thế nào?

- Đối với hệ chuẩn: B1 (tối thiểu 4.5 IELTS hoặc tương đương)- Bậc 3 theo KNLNN VN
- Đối với hệ Chất lượng cao: B2 (tối thiểu 5.5 IELTS hoặc tương đương)- Bậc 4 theo KNLNN VN
- Đối với hệ NVCL: C1 (tối thiểu 6.5 IELTS hoặc tương đương)- Bậc 5 theo KNLNN VN

### 5. Những đối tượng nào được miễn học tiếng Anh?

- Đã tham gia kì thi VSTEP do trường ĐHNN- ĐHQGHN tổ chức và đạt kết quả tương ứng với yêu cầu CĐR, hoặc
- Có chứng chỉ quốc tế đạt kết quả tương ứng với yêu cầu về CĐR (Chúng chỉ phải còn giá trị tính đến thời điểm xét miễn học)

### 6. Em cần phải làm thủ tục như thế nào để xin miễn thi hoặc miễn học?

Em cần mang đủ các giấy tờ liên quan (đơn từ, biểu mẫu, chứng chỉ) theo quy định tới phòng đào tạo của trường em đang theo học để được xác nhận và xét miễn học.

### 7. SV có được hỗ trợ hoạt động học tập nào khác ngoài việc học trên lớp không?

Khoa tiếng Anh cung cấp hệ thống học trực tuyến tại địa chỉ **<http://kta.elearn.vn>**. Sinh viên có tài khoản học trực tuyến sẽ được làm bài tập tự học và được chấm điểm miễn phí để củng cố kiến thức và trau dồi kĩ năng tiếng Anh.

### 8. Em muốn học thêm tiếng Anh chuyên ngành hoặc tiếng Anh học thuật thì đăng ký như thế nào?

Đăng kí với khoa tiếng Anh. Nếu đủ số lượng sinh viên tối thiểu đăng kí, Khoa sẽ tổ chức lớp giảng dạy.

### 9. Trong quá trình học, em có thể thi xét CĐR vào thời điểm nào?

Bất cứ thời điểm nào. Tuy nhiên, em vẫn phải hoàn thành nốt học phần ngoại ngữ mà em đang theo học. Kết quả thi CĐR và xét miễn học được ĐHQGHN bảo lưu đến khi em tốt nghiệp.

### 10. Điểm môn học tiếng Anh có được tính vào điểm trung bình chung tích lũy (GPA) hay không?

Không. Điểm môn tiếng Anh chỉ được xếp ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT, nhưng chiếm một số tín chỉ em cần phải có để xét tốt nghiệp (cụ thể là 14 tín chỉ với hệ chuẩn, 19 tín chỉ với hệ CLC và 24 tín chỉ cho hệ NVCL).

### 11. Kết quả môn học của em là ĐẠT có tương đương với việc là em ĐẠT chuẩn đầu ra hay không?

Không. Em cần có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét CĐR. Trong trường hợp bài thi hết học phần có định dạng giống bài thi CĐR và em đạt được điểm CĐR tương ứng thì em được công nhận ĐẠT CĐR, và được nhận chứng chỉ của ĐH Ngoại ngữ.

## 8 CÁC NGOẠI NGỮ KHÁC NGOÀI TIẾNG ANH

1. Với ngoại ngữ không phải là tiếng Anh, các bạn không cần tham gia thi sát hạch trình độ bậc 2 mà tham gia học chương trình chính khóa 210 giờ tín chỉ ngay từ đầu. Hết 210 giờ này (tương ứng với 03 học phần), các bạn sẽ thi CĐR. Trong trường hợp không đạt, các bạn có thể tham gia các lớp ngoại ngữ tăng cường để củng cố kiến thức và thi lại.
2. Đối với các bạn có chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế đạt yêu cầu, các bạn tuân theo quy định hậu kiểm như đối với chứng chỉ Quốc tế tiếng Anh.

**Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Quốc tế**

Trình độ (KNLNNVN)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	TRKI 1	DELFB1 TCFB1	B1 ZD	HSK 3 + HSK K	JLPT N4	TOPIK 1
Bậc 4	TRKI 2	DELFB2 TCFB2	B2 TestDaF 4	HSK 4 + HSK K	JLPT N3	TOPIK 2
Bậc 5	TRKI 3	DELFC1 TCFC2	C1 TestDaF 5	HSK 5 + HSK K	JLPT N2	TOPIK 3

## 9 THÔNG TIN LIÊN HỆ

### VĂN PHÒNG KHOA TIẾNG ANH - ĐHNN - ĐHQGHN

- Phòng 502 nhà B2 - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN (ĐT: 024.22431401)
- Phòng 401 nhà A - ĐHKHXH& NV
- Phòng 406 nhà T1- ĐHKHTN

### WEBSITE

<http://khoatienganh.ulis.vnu.edu.vn/>

### EMAIL

[khoatienganh@vnu.edu.vn](mailto:khoatienganh@vnu.edu.vn)

### GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH

- **Bộ môn TA Khoa Luật - Trường ĐH Kinh tế - Trường ĐH Công nghệ:**  
Cô Nguyễn Quỳnh Hoa ([quynhhoa84@gmail.com](mailto:quynhhoa84@gmail.com))
- **Bộ môn Tiếng Anh Trường ĐH KHTN:**  
Cô Lê Thị Hoàn ([lthoan06@gmail.com](mailto:lthoan06@gmail.com))
- **Bộ môn Tiếng Anh Trường ĐH KHXH&NV:**  
Cô Lê Thị Chinh ([lechinh@gmail.com](mailto:lechinh@gmail.com))
- **Bộ môn Tiếng Anh Ngoại ngữ 2 - Nhiệm vụ chiến lược:**  
Cô Đào Thị Phương ([phuongdt1185@gmail.com](mailto:phuongdt1185@gmail.com))



## THÔNG TIN LIÊN HỆ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRONG ĐHQGHN

Đơn vị	Địa chỉ phòng Đào tạo
	P. 107 nhà A1, ĐHNN- ĐHQGHN Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội
	Tầng 4 nhà T1 – ĐHKHTN – ĐHQGHN 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
	Nhà G7, ĐHGD - ĐHQGHN 144 Đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội CS2: 182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội
	Tầng 6 nhà E – ĐHKHXH & NV – ĐHQGHN 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
	Tầng 1 nhà E3 ĐH Công nghệ - ĐHQGHN 144 Đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
	Phòng 303, 304, 504 nhà E4 - ĐH Kinh tế - ĐHQGHN 144 Đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
	Tầng 1 Nhà E1 – Khoa Luật - ĐHQGHN 144 đường Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội
	Nhà G7 & G8 – Khoa Quốc tế - ĐHQGHN 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
	Nhà Y1 – Khoa Y Dược - ĐHQGHN 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

## 10

## WEBSITE DOWNLOAD CÁC THÔNG TIN

1	Quy chế đào tạo đại học (Ban hành kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học	<a href="http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/">http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/</a>
2	Hướng dẫn 297/HD-ĐHQGHN (03.02.2017) Tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung trong ĐT đại học, thạc sĩ tại ĐHQGHN.	<a href="http://khoatienganh.ulis.vnu.edu.vn">http://khoatienganh.ulis.vnu.edu.vn</a>
3	Lịch thi ĐGNL, định dạng đề thi, các kĩ năng cần có ở các mốc xét CĐR, quy định về đăng kí dự thi, thi thử, mức lệ phí thi VSTEP, danh sách phòng thi...	<a href="http://vstep.vn">http://vstep.vn</a>
4	Các thông báo mới nhất liên quan đến Ngoại ngữ trong ĐHQGHN	<a href="http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/">http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/</a>

























## CƠ HỘI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỨ 2 (bằng kép) TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Website: <http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/category/chuong-trinh-dao-tao-thu-hai/>

<https://www.facebook.com/bangkepulis/>

### Câu hỏi 1: Chương trình đào tạo thứ 2 (CTĐT - Bằng kép) là gì?

- Đây là chương trình tạo cơ hội cho sinh viên theo học đồng thời hai ngành đào tạo khác nhau và nhận được 2 bằng cử nhân từ 2 đơn vị đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Được xây dựng từ hai chương trình chuẩn, có một phần khối lượng kiến thức trùng nhau. Sinh viên **chỉ phải học bổ sung các học phần cần thiết** cho chương trình học thứ hai.

### Câu hỏi 2: Tại sao nên học CTĐT thứ 2 (Bằng kép)?

**Đây là một phương thức đào tạo với nhiều ưu điểm nổi trội:**

- Học ngoại ngữ là tấm vé thông hành đến những cơ hội học tập, giao lưu, làm việc với bạn bè thế giới.
- Nhận hai bằng đại học trong khoảng thời gian 6 năm hoặc sớm hơn.
- Mở rộng cơ hội nghề nghiệp khi cơ hội của ngành học thứ nhất chưa chắc chắn.
- Học song song 2 ngành sẽ giúp bạn tiếp thu những kiến thức, kỹ năng tốt nhất từ cả 2 lĩnh vực.
- Bạn sẽ có cơ hội du học hoặc thực tập tại nước ngoài trong thời gian học đại học.

### Câu hỏi 3: Hiện nay Trường có những CTĐT thứ 2 nào?

Trường đang tổ chức đào tạo CTĐT thứ 2 ngành Ngôn ngữ Anh, (hoặc Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật Bản và Ngôn ngữ Hàn Quốc).

Trường ĐH thành viên	Số TC bảo lưu	Số TC tích lũy	Trường ĐH thành viên	Số TC bảo lưu	Số TC tích lũy
Trường Đại học Công nghệ	33	101	Trường ĐH KHXH & NV	37	97
Trường Đại học Kinh tế	35	99	Trường Đại học Ngoại ngữ	44	90
Trường Đại học Giáo dục	38	96	Khoa Luật – ĐHQGHN	34	100
Trường Đại học KHTN	36	98	Khoa Quốc tế – ĐHQGHN	57	77

### Câu hỏi 4: Điều kiện để xét tuyển CTĐT thứ 2 (bằng kép) là gì?

- Sinh viên đại học chính quy các Trường Đại học/Khoa thành viên thuộc ĐHQGHN, đã học ít nhất 2 học kỳ
- Có điểm trung bình chung tất cả các học phần (đã tích lũy) tính từ đầu khóa học đến thời điểm đăng ký xét tuyển đạt từ 2,0 trở lên; Điểm xét tuyển là điểm trung bình chung các học phần lấy từ cao xuống thấp.

### Câu hỏi 5: Làm sao có thể học được cả hai văn bằng cùng một lúc?

- Sẽ không quá khó khăn nếu bạn chọn một ngành tương đồng mang tính chất tiệm cận và hỗ trợ cho ngành học thứ nhất.
- Lịch học được sắp xếp linh hoạt, dựa trên nguyện vọng của học viên
- Chương trình được giảng dạy 3 học kỳ/năm (thêm HK hè bên cạnh 2 HK chính)
- Đây cũng là cơ hội để bạn rèn luyện kỹ năng sắp xếp công việc, quản lý thời gian, làm việc hiệu quả và chịu được áp lực tốt hơn trong tương lai.

### Câu hỏi 6: Kết thúc CTĐT thứ 2 (BK) bạn sẽ trở thành người như thế nào?

- Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh/Nhật/Trung Quốc/Hàn Quốc tối thiểu ở bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (tương đương trình độ C1 của Khung tham chiếu Châu Âu);
- Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa các nước có thứ tiếng mà mình theo học;
- Có kiến thức và kỹ năng cần thiết, có khả năng nâng cao kiến thức đã tích lũy ở ngành học thứ nhất;
- Có thể tiếp tục tự học ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình;
- Có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ của ngành học thứ hai để nghiên cứu, khai thác tài liệu nâng cao năng lực chuyên môn của ngành học thứ nhất;
- Có khả năng giao tiếp, làm việc trong môi trường cạnh tranh, áp lực cao đa văn hóa, v.v...

**Liên hệ: P. Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN (P.108 nhà A1;  
ĐT: (024) 66808741 / 0903221551)**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỨ 2 ( BẰNG KÉP)

\_ CƠ HỘI CHO MỌI SINH VIÊN ĐHQGHN \_

